

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

S TT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	269.829,0	569.837,9	300.009	211%
A	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI		84.484,7	84.485	
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, XÃ THEO LĨNH VỰC	269.829,0	376.766,3	112.347	140%
I	Chi đầu tư phát triển	35.000,0	132.749,2	97.749	379%
1	Chi đầu tư cho các dự án	33.224,0	132.549,2	99.325	399%
-	Chi Quốc phòng		1.418,0	1.418	
-	Chi An ninh		1.576,5	1.577	
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		47.912,2	47.912	
-	Chi Y tế		2.669,0	2.669	
-	Chi các lĩnh vực khác (Công trình trụ sở làm việc, nhà văn hóa...)		78.973,5	78.973	
2	Chi đầu tư phát triển khác	1.776,0	200,0	-1.576	
II	Chi thường xuyên (Bao gồm cả chi CT mục tiêu)	229.419,0	244.017,1	14.598	106%
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	116.837,0	121.041,9	4.205	104%
-	Chi khoa học và công nghệ	195,0	57,5	-138	29%
-	Chi quốc phòng	2.105,0	4.679,6	2.575	222%
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	5.568,0	6.134,3	566	110%
-	Chi y tế, dân số và gia đình	612,5	517,3	-95	84%
-	Chi văn hóa thông tin	1.570,5	2.609,3	1.039	166%
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.163,9	1.298,1	134	112%
-	Chi thể dục thể thao	170,0	437,6	268	257%
-	Chi bảo vệ môi trường	1.608,0	5.293,4	3.685	329%
-	Chi các hoạt động kinh tế	11.925,3	7.354,2	-4.571	62%
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	60.504,8	70.545,8	10.041	117%
-	Chi bảo đảm xã hội	26.717,0	22.499,3	-4.218	84%
-	Chi thường xuyên khác	442,0	1.548,7	1.107	350%
III	Dự phòng ngân sách	5.410,0			
C	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		0,0	0	
D	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		108.586,9	108.587	